

Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tú T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện C1, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trương Minh N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Tú T và ông Trương Minh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tú T và ông Trương Minh N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị Tú T và ông Trương Minh N thống nhất giao hai người con chung Trương Thị Kim T1 sinh ngày 02/3/2008 và Trương Tú A sinh ngày 18/5/2010 cho bà Trần Thị Tú T trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là nguyện vọng của cháu Trương Thị Kim T1 và cháu Trương Tú A).

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Tú T tự nguyện không yêu cầu ông Trương Minh N phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Tú T và ông Trương Minh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Tú T và ông Trương Minh N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Tú T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009156 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Bà Trần Thị Tú T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Dương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Ai